



THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật khu nước trước cảng Tân Cảng Cái Cui của
Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn

CTH – 07 – 2022

Vùng biển: Thành phố Cần Thơ.

Tên luồng: Luồng hàng hải Định An – Sông Hậu.

Căn cứ Đơn đề nghị số 324/TCg-KHĐT ngày 28/10/2022 (nhận ngày 01/11/2022) của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi độ sâu khu nước trước cảng Tân Cảng Cái Cui kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu TCCC_2210_01, TCCC_2210_02, tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 10 năm 2022.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật khu nước trước cảng Tân Cảng Cái Cui của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước 1 – khu nước trước cảng được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000		Hệ tọa độ WGS 84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	09°59'23,5"N	105°49'45,7"E	09°59'19,9"N	105°49'52,1"E
A2	09°59'24,9"N	105°49'46,2"E	09°59'21,3"N	105°49'52,6"E
A3	09°59'20,1"N	105°49'50,3"E	09°59'16,4"N	105°49'56,8"E
A4	09°59'19,8"N	105°49'48,8"E	09°59'16,2"N	105°49'55,3"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 8,4 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước 2 – khu nước trước cảng được giới hạn bởi các điểm:

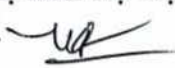
Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000		Hệ tọa độ WGS 84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A3	09°59'20,1"N	105°49'50,3"E	09°59'16,4"N	105°49'56,8"E
A4	09°59'19,8"N	105°49'48,8"E	09°59'16,2"N	105°49'55,3"E
A5	09°59'19,0"N	105°49'49,5"E	09°59'15,4"N	105°49'56,0"E
A6	09°59'19,3"N	105°49'51,0"E	09°59'15,7"N	105°49'57,4"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 6,7 m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước ra luồng được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000		Hệ tọa độ WGS 84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A2	09°59'24,9"N	105°49'46,2"E	09°59'21,3"N	105°49'52,6"E
A6	09°59'19,3"N	105°49'51,0"E	09°59'15,7"N	105°49'57,4"E
A7	09°59'17,7"N	105°50'05,4"E	09°59'14,1"N	105°50'11,9"E
A8	09°59'48,6"N	105°49'47,7"E	09°59'45,0"N	105°49'54,2"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 6,1 m.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn ⁽¹⁾./. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực V;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Dat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



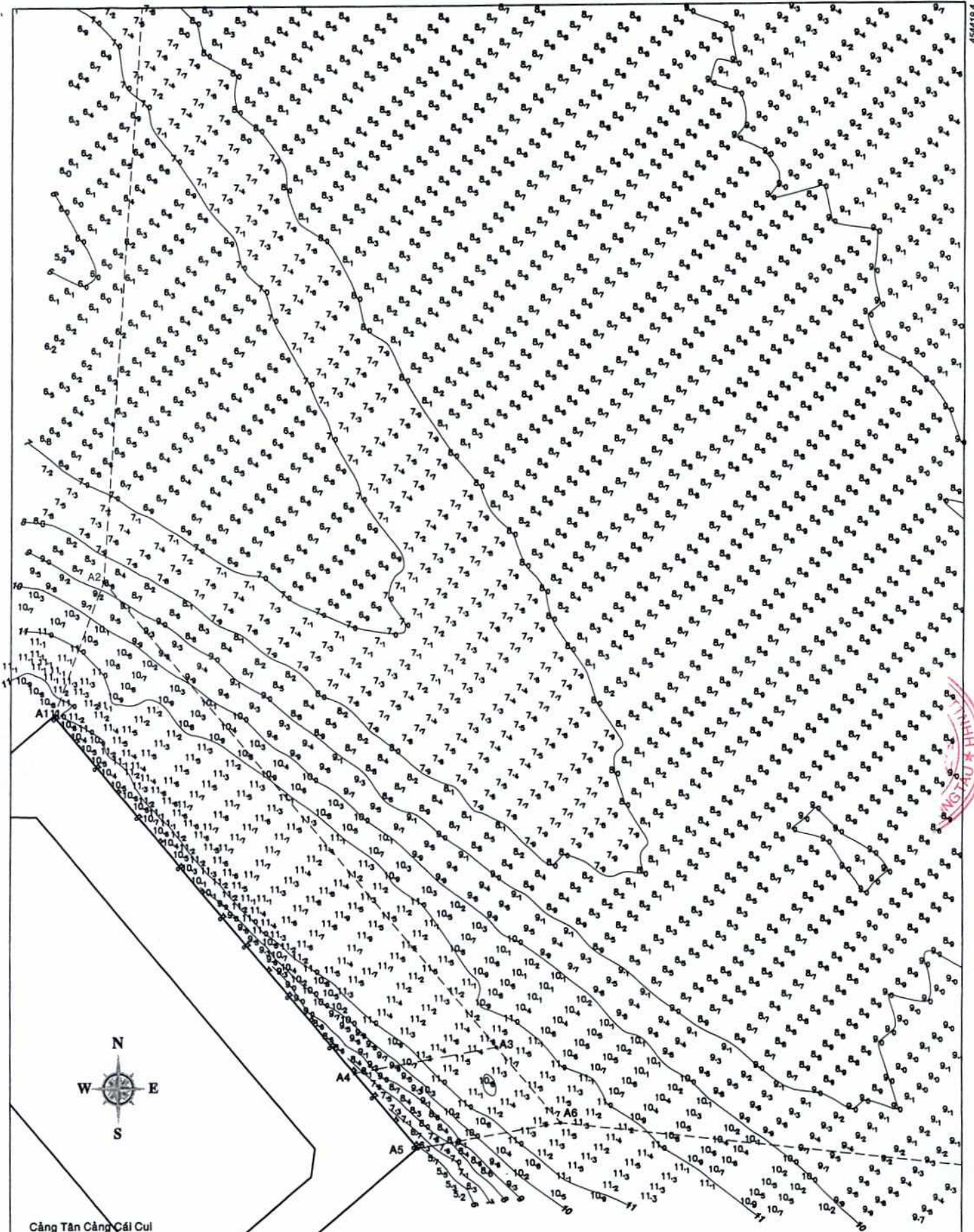
Đinh Thái Công



Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|---|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn) |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển | 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) |
| 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO) |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP |
| - Liên danh Việt – Nga Vietsovetpetro (VSP) | 16 Bộ đội Biên phòng TP, Hồ Chí Minh |
| - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 17 Phòng CSGT đường thủy TP. HCM |
| - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP) | 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP Cần Thơ |
| - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) | 19 Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh |
| - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping) | 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP. HCM |
| - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam | 21 Cty CP Cảng Sài Gòn |
| 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) | 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh |
| 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO | 23 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh |
| 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex | 24 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng |
| 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) | 25 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO) | 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container) | 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 28 Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE) | |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế | |
| - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang | |
| - Cty Vận tải Biển Bắc | |
| 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart) | |

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin minh cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.



Cảng Tân Cảng Cái Cui

Vị trí độ sâu vùng nước trước cảng Tân Cảng Cái Cui
Kèm theo TBHH số: <i>243</i> /TBHH-TCTĐBATHHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu TCCC_2210_01, tỷ lệ 1/1.000